

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VỊ XUYỀN
TỈNH HÀ G**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 39/2021/HSST
Ngày 09-9-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VỊ XUYỀN, TỈNH HÀ G

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thu Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Hoài;

Bà Hứa Thị Thu;

- Thư ký phiên tòa: Ông Lăng Đức Lan – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vị X.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vị X, tỉnh Hà G tham gia phiên tòa: Ông Đặng Quốc Phú - Kiểm sát viên.

Ngày 09/9/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vị X, tỉnh Hà G xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 35/2021/ TLST-HS ngày 30 tháng 7 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2021/QĐXXST-HS ngày 26/8/2021, đối với bị cáo:

CHƯƠNG VĂN NGH, sinh năm 1992. Tại huyện Vị X, tỉnh Hà G. Nơi ĐKKTT: Thôn Ngọc Quang, xã Ngọc L, huyện Vị X, tỉnh Hà G; Số CMND: 073379858; Cấp ngày 12/3/2018; Nơi cấp: Công an tỉnh Hà G; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Dao; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng; con ông: Chương Văn Đ; và bà Lý Thị X (đều đã chết); Vợ con chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo đang bị cấm đi khỏi nơi cư trú tại thôn Ngọc Quang, xã Ngọc L, huyện Vị X, tỉnh Hà G. Có mặt.

- Bị hại: Đặng Văn Th, sinh năm 1977; Nơi cư trú: Thôn Lùng Chang, xã Linh Hồ, huyện Vị X, tỉnh Hà G. Có mặt.

- Người làm chứng: Phan Văn L, Đặng Quang V, Lù Xuân Th, Nguyễn Văn Th, Đặng Văn Ch. Vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 8 giờ ngày 08/4/2021, Chương Văn Ngh đến trụ sở Ủy ban nhân dân xã Ngọc L, huyện Vị X để làm thẻ căn cước công dân, do có đông người làm nên Nghị phải đợi đến buổi chiều cùng ngày mới đến lượt. Sau khi làm xong thẻ căn cước, Nghị đi bộ đến nhà ông Đặng Văn Mác, trú tại thôn Khuổi Vài, xã Ngọc L, huyện Vị X, tỉnh Hà G để ăn cơm tối. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, Nghị đi bộ về nhà theo trục đường liên xã Ngọc L đi xã Bạch Ngọc, khi đi đến đoạn dốc Khuổi Khả, xã Ngọc L, huyện Vị X, thì Nghị phát hiện lẻ đường bên phải theo chiều đi từ

trung tâm xã Ngọc L đi xã Bạch Ngọc, huyện Vị X có một chiếc xe mô tô biển kiểm soát 23H4-7639 (nhãn hiệu Wave Alpha, màu sơn xanh) dựng cạnh đường. Nhìn xung quanh không có ai nên Nghị nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe máy để làm phương tiện đi lại, Nghị đến gần chiếc xe mô tô thì thấy chìa khóa xe vẫn cắm ở ổ khóa. Nghị dắt xe mô tô ra đường rồi ngồi lên xe để thả trôi xuống dốc, được một đoạn thì Nghị mở khóa xe và nổ máy đi theo hướng xã Bạch Ngọc, huyện Vị X. Khi đi được khoảng 02km, do sợ bị phát hiện nên Ngh dừng xe lại rồi tháo biển kiểm soát và gương chiếu hậu của xe vớt bên lề đường, rồi định mang xe đi bán. Sau đó, Nghị điều khiển xe mô tô đi qua nhà Đặng Quang V thì thấy Lù X Thắng và Nguyễn Văn Th đang ngồi uống bia cùng V. Thấy Nghị đi xe máy đến Th, Th, V hỏi về chiếc xe mô tô Nghị đang đi thì Nghị khai nhận là tài sản do trộm cắp được. Thấy Nghị nói vậy thì Th, Th, V khuyên Nghị đưa ngay xe trả về chỗ cũ và đến Công an đầu thú, nghe lời mọi người khuyên bảo Nghị đã điều khiển xe đi trả lại, đang trên đường đi thì Nghị bị Công an phát hiện và mời về trụ sở Công an xã Ngọc L làm việc.

- Kết luận định giá tài sản ngày 10/5/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Vị X, kết luận: 01 xe mô tô Honda, nhãn hiệu Wave, màu xanh, số máy: HC09E-0628654, số khung: HHC09033Y628945, đã qua sử dụng. Có trị giá: 2.200.000đ (Hai triệu hai trăm nghìn đồng).

Tại phiên tòa bị cáo và bị hại nhất trí với kết luận định giá tài sản nêu trên.

Về vật chứng vụ án: Quá trình điều tra đã xác định 01 chiếc xe mô tô đã qua sử dụng nhãn hiệu Wave, màu sơn xanh, số máy HC09E-0628654, số khung: HHC09033Y28945, 01 biển kiểm soát xe mô tô bằng kim loại, bị bẻ gập, có chữ, số: 23H4- 7639; 01 chiếc gương chiếu hậu xe mô tô và 01 chiếc chìa khóa xe mô tô là những tài sản hợp pháp của bị hại Đặng Văn Th.

Ngày 16/4/2021, Đặng Văn Th có đơn xin lại các tài sản trên và giấy đăng ký mô tô, xe máy mang tên Hoàng Hứa Ch, sinh năm 1955, nơi cư trú tại: tổ 24, Phường Trần Phú, Thành phố Hà G, Tỉnh Hà G, tình trạng của xe đã qua sử dụng. Xét thấy chiếc xe mô tô là phương tiện phục vụ cuộc sống của bị hại, nên ngày 22/6/2021, Cơ quan Điều tra đã trả lại các tài sản trên cho bị hại Đặng Văn Th.

Cáo trạng số 39 /KSDT ngày 29/7/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vị X, tỉnh Hà G đã truy tố bị cáo Chương Văn Ngh về tội Trộm cắp tài sản, theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

- Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vị X, tỉnh Hà G sau khi phân tích, đánh giá các chứng cứ, tình tiết của vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Chương Văn Ngh, phạm tội: Trộm cắp tài sản; về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Chương Văn Ngh từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng. Thời hạn thử thách đối với bị cáo kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 09/9/2021) giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục. Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự, ngoài hình phạt chính, bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 5 triệu đồng đến 50 triệu đồng. Gia đình bị cáo thuộc diện khó khăn, mức thu nhập trung bình thấp, nên không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; Vật chứng

của vụ án: Quá trình điều tra đã tạm giữ 01 chiếc xe mô tô đã qua sử dụng nhãn hiệu Wave, màu sơn xanh, số máy HC09E-0628654, số khung: HHC09033Y28945, 01 biển kiểm soát xe mô tô bằng kim loại, bị bể gập, có chữ, số: 23H4- 7639; 01 chiếc gương chiếu hậu xe mô tô và 01 chiếc chìa khóa xe mô tô là những tài sản hợp pháp của bị hại Đặng Văn Th, sau khi xem xét đến điều kiện cần thiết của gia đình bị hại Th cần có phương tiện thiết yếu để phục vụ cuộc sống nên cơ quan điều tra đã quyết định trả lại cho anh Đặng Văn Th; về trách nhiệm dân sự: Bị hại Đặng Văn Th không yêu cầu bị cáo Chương Văn Ngh phải bồi thường thiệt hại về tài sản cũng như các chi phí khác, do vậy Viện kiểm sát không đề nghị HĐXX giải quyết vật chứng và trách nhiệm dân sự đối với bị cáo; Về án phí: Bị cáo Chương Văn Ngh là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo của xã, nên bị cáo Ngh có đơn xin miễn giảm án phí hình sự sơ thẩm. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ, khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 để miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

- *Bị cáo Chương Văn Ngh trình bày:* Nhất trí với ý kiến của đại diện Viện kiểm sát đã truy tố bị cáo về tội Trộm cắp tài sản, bị cáo cũng rất hối hận vì thiếu suy nghĩ nên nhất thời phạm tội. Xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo, bị cáo hứa sẽ tuyệt đối rèn luyện bản thân và chấp hành sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương trong thời gian thử thách.

- *Ý kiến của người bị hại Đặng Văn Th:* Nhất trí với quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát và ý kiến của bị cáo, xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo, vì sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã tự giác đưa ngay xe về để trả, đồng thời bị cáo đã biết ăn năn hối cải và xin lỗi bị hại, hành vi phạm tội của bị cáo chưa gây thiệt hại về vật chất đối với tài sản của bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Vị X, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vị X, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa vắng mặt những người làm chứng Phàn Văn L, Đặng Quang V, Lù Xuân Th, Nguyễn Văn Th. Căn cứ vào Điều 293 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, Hội đồng xét xử thảo luận và quyết định xét xử vắng mặt người làm chứng.

[3]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo Chương Văn Ngh thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác như: Đơn trình báo mất xe của bị hại, Biên

bản xử lý vụ việc; Biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu; Biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường, kết luận định giá tài sản. Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở để kết luận: Bị cáo Chương Văn Ngh là người trực tiếp lên lút lấy trộm 01 chiếc xe mô tô, trị giá 2.500.000đ của anh Đặng Văn Th, với mục đích để đem đi bán lấy tiền tiêu sài cá nhân, đang trong quá trình mang xe đi thì các bạn của bị cáo phát hiện ra đã động viên bị cáo mang xe về trả ngay cho chủ sở hữu, trên đường bị cáo mang xe về trả thì bị Công an xã Ngọc L phát hiện đưa về trụ sở xã giải quyết.

[4]. Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định: “1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a,....

đ....

[5]. Hành vi nêu trên của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản; căn cứ vào giá trị tài sản mà bị cáo chiếm đoạt, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vị X, tỉnh Hà G truy tố bị cáo Chương Văn Ngh về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[6]. Bị cáo là công dân có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nên bị cáo phải nhận thức rõ hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo đã cố ý lên lút lấy trộm xe của bị hại với mục đích để đem đi bán, hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của cá nhân được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu tới trật tự an toàn xã hội nơi bị cáo gây án, do đó cần phải truy cứu trách nhiệm hình sự và buộc bị cáo phải chịu một mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, như vậy mới có tác dụng cải tạo giáo dục bị cáo trở thành công dân biết tuân thủ pháp luật, đồng thời góp phần đấu tranh phòng chống tội xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác đang diễn ra phức tạp trong tình hình hiện nay.

[7]. Xét về nguyên nhân, hoàn cảnh phạm tội, nhân thân và tính chất, mức độ của hành vi, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Hội đồng xét xử - xét thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo không có tình tiết tăng nặng, nguyên nhân dẫn đến bị cáo thực hiện hành vi phạm tội là do bột phát, khi bị cáo thấy xe máy để bên đường không có sự kiểm soát của chủ sở hữu đồng thời chìa khóa xe máy đang cắm ở ổ khóa nên bị cáo đã nảy sinh mục đích phạm tội, khi hành vi trộm cắp bị phát hiện được mọi người khuyên bảo thì bị cáo đưa xe về trả lại bị hại ngay, nên hành vi phạm tội của bị cáo chưa gây thiệt hại đối với tài sản, giá trị tài sản bị trộm cắp thấp. Bị cáo là người dân lao động, trình độ học vấn thấp sinh sống ở vùng sâu, vùng xa nơi có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn nên nhận thức pháp luật còn hạn chế, bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, khi phạm tội trong quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Tại phiên tòa bị hại cũng xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm h,i,s Điều 51 Bộ luật hình sự. Căn cứ vào nhân thân của bị cáo và giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử, xét thấy

không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự, ấn định thời gian thử thách và giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục là đủ để bị cáo thấy được sai phạm và tự cải tạo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội, thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

[8]. Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự, ngoài hình phạt chính, bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 5 triệu đồng đến 50 triệu đồng. Xét thấy gia đình bị cáo thuộc diện khó khăn, mức thu nhập trung bình thấp, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[9]. Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa bị hại không yêu cầu về trách nhiệm dân sự đối với bị cáo, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10]. Về vật chứng: Khi hành vi phạm tội của bị cáo bị phát hiện Công an xã Ngọc L tạm giữ 01 chiếc xe mô tô đã qua sử dụng nhãn hiệu Wave, màu sơn xanh, số máy HC09E-0628654, số khung: HHC09033Y28945, 01 biển kiểm soát xe mô tô bằng kim loại, bị bể gập, có chữ, số: 23H4- 7639; 01 chiếc gương chiếu hậu và 01 chiếc chìa khóa của xe mô tô là tài sản hợp pháp của bị hại Đặng Văn Th, sau khi xem xét đến điều kiện cần thiết của gia đình bị hại Th cần có phương tiện thiết yếu để phục vụ cuộc sống nên cơ quan điều tra đã quyết định trả lại cho chủ sở hữu là có căn cứ phù hợp với điều kiện thực tế, đúng quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[11]. Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở xã có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, Gia đình bị cáo là hộ nghèo của xã, đồng thời bị cáo có đơn xin miễn án phí, Vì vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xét miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Chương Văn Ngh, phạm tội: Trộm cắp tài sản.
2. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h,i,s khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Chương Văn Ngh 06 (Sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 12 (Mười hai) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 09/09/2021).

Giao bị cáo Chương Văn Ngh cho Ủy ban nhân dân xã Ngọc L, huyện Vị X, tỉnh Hà G theo dõi giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Chương Văn Ngh cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 2 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp bị cáo thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

3. Án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; áp dụng điểm đ, khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy

ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Chương Văn Ngh không phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự. Báo cho bị cáo, bị hại biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà G;
- VKSND tỉnh Hà G;
- VKSND huyện Vị X;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà G;
- Công an huyện Vị X;
- Chi cục THA huyện Vị X;
- UBND xã Ngọc L;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

T.M.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán, Chủ tọa phiên tòa

Vũ Thu Hiền

